

Số: /TB-TTSNC

An Hải, ngày tháng 11 năm 2025

THÔNG BÁO

Về việc yêu cầu thực hiện nghĩa vụ tài chính (lần 2) đối với hộ kinh doanh
tại chợ Phước Mỹ, phường An Hải, thành phố Đà Nẵng

Căn cứ Quyết định 01/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Ủy ban nhân dân phường An Hải về việc thành lập Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công thuộc UBND phường An Hải; Quyết định 137/QĐ-UBND ngày 11/7/2025 của UBND phường An Hải về ban hành quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công thuộc Ủy ban nhân dân phường An Hải,

Trung tâm cung ứng dịch vụ sự nghiệp công phường An Hải (sau đây gọi tắt là Trung tâm) phụ trách quản lý 04 chợ trên địa bàn phường gồm: Phước Mỹ, An Hải Bắc, Hà Thân và An Hải Đông từ ngày 01/7/2025 thay cho Ban Quản lý chợ quận Sơn Trà trước đây. Qua theo dõi sổ bộ và rà soát các khoản nợ đã được cập nhật trên phần mềm, hiện vẫn còn một số hộ kinh doanh (Danh sách đính kèm) chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định và hợp đồng đã ký kết, vi phạm Khoản 3 Điều 2 và Khoản 2 Điều 4 tại Hợp đồng thuê diện tích bán hàng và các dịch vụ khác tại chợ, vi phạm Nội quy chợ.

Đề nghị ông, bà có tên theo danh sách đính kèm đến tại Tổ Quản lý chợ Phước Mỹ để thực hiện nghĩa vụ tài chính của mình **trước ngày 15/11/2025**. Sau thời gian trên, nếu ông, bà không nộp đủ số tiền còn nợ, Trung tâm sẽ tiến hành xử lý vi phạm theo quy định Pháp luật.

Vậy, Trung tâm cung ứng dịch vụ sự nghiệp công phường An Hải thông báo đến ông, bà được biết và nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- Hộ kinh doanh theo danh sách đính kèm;
- TQL Chợ;
- Chuyên viên phụ trách chợ;
- Giám đốc TTSNC;
- UBND phường An Hải;
- Thông báo trên loa;
- Niêm yết tại chợ;
- Lưu: VT, QLC.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Hồ Tấn Phước

Phụ lục

**DANH SÁCH HỘ TIỂU THƯƠNG CHẠM NỘP NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH
CHỢ PHƯỚC MỸ (NỘP ĐẾN NĂM 2025)**

(Ban hành kèm theo Thông báo số: /TB-TTSNC, ngày /11/2025
của Trung tâm cung ứng dịch vụ sự nghiệp công phường An Hải)

Stt	Họ và tên	Lô	Ngành hàng	Số tiền nợ	Đã nộp đến tháng
1	Phùng Thị Hương	24	Thịt heo	989,000	12/2024.
2	Nguyễn Thị Xuân	F10	Cá	549,720	04/2025.
3	Đặng Thị Sa	G3	Cá	3,420,000	08/2022.
4	Phan Thị Mừng	G9	Tôm	824,580	01/2025.
5	Nguyễn Thị Thanh	H11	Rau hành	822,500	03/2025.
6	Nguyễn Thị Thanh	H12	Rau hành	822,500	03/2025.
7	Nguyễn Thị Thu Độ	H6	Cá	3,600,000	06/2022.
8	Lữ Thị Thanh Chinh	H9	Tôm	3,060,000	12/2022.
9	Đặng Thị Sương	1	Giải khát	5,569,200	06/2021.
10	Lê Thị Quý (Lan)	11	Ăn uống	6,747,300	07/2020.
11	Trương Thị Kim Dương	16	Bún chĩa cá	1,713,600	06/2024.
12	Ngô Thị Chơn	17	Giải khát	856,800	02/2025.
13	Ngô Thị Mỹ	18	Ăn uống	963,900	01/2025.
14	Nguyễn Thị Tĩnh	19	Giải khát	1,071,000	12/2024.
15	Trương Thị Phi	2	Giải khát	6,961,500	05/2020.
16	Lê Thị Liên	20	Ăn uống	1,713,600	06/2024.
17	Lê Thị Liên	22	Ăn uống	1,713,600	06/2024.
18	Phạm Anh Tuấn	24	Ăn uống	4,069,800	08/2022.

19	Lê Thị Hoa	26	Ăn uống	321,300	07/2025.
20	Nguyễn Thị Ngọc Diễm	27	Giải khát	2,034,900	03/2024.
21	Nguyễn Văn Như	28	Ăn uống	1,071,000	12/2024.
22	Hồ Thị Bích Châu	29	Giải khát	214,200	08/2025.
23	Phan Thị Quỳnh Lan	9	Ăn uống	4,391,100	05/2022.
24	Lê Thị Lệ	39	Cá	540,000	04/2025.
25	Nguyễn Thị Năm	14	Bánh ít	381,000	05/2025.
26	Nguyễn Thị Hiệp	22	Đậu khuôn	3,120,000	06/2021.
27	Nguyễn Thị Diễm Thu	24	Hành tỏi	2,340,000	07/2022.
28	Võ Thị Nga	26	Hành tỏi	1,440,750	05/2024.
29	Vũ Thị Thắm	K2	Điện thoại	2,760,000	12/2024.
30	Trần Thị Hòa	B6	Trứng	7,395,000	09/2017.
31	Đinh Thị Hoàng Yến	G12	Rau hành	1,527,500	09/2024.
32	Nguyễn Thị Thông (Luu)	D6	Thịt heo	2,696,400	06/2023.
33	Hồ Thị Diễm Lập	D31	sành sứ, nhựa	276,000	08/2025.
34	Hồ Thị Diễm Lập	E31	Sành sứ	276,000	08/2025.
35	Trần Thị Thu Giang (chứa hàng) (Đường)	A0	Chứa hàng	6,356,000	02/2021.
36	Nguyễn Thị Thúy Nga	A12	Giày dép	5,880,000	02/2023.
37	Đỗ Thị Cúc (Lan)	B12	Giày dép	4,260,000	02/2023.
38	Nguyễn Đình Ngọc Lan	C12	Giày dép	4,260,000	02/2023.
39	Nguyễn Đình Ngọc Lan	D12	Giày dép	4,260,000	02/2023.
40	Nguyễn Thị Thúy Nga	E12	Giày dép	5,880,000	02/2023.

41	Nguyễn Lê Tiến	F12	Giày dép	4,860,000	02/2023.
42	Nguyễn Thị Thanh Hường	G12	Giày dép	227,000	08/2025.
43	Nguyễn Thị Thùy Nga	K12	Giày dép	5,880,000	02/2023.
44	Phạm Dề	L12	Giày dép	5,880,000	02/2023.
45	Nguyễn Thị Thúy Nga	A22	Áo quần	5,880,000	02/2023.
46	Đỗ Thị Bích Hà	A32	Áo quần	6,060,000	02/2023.
47	Phạm Nữ Huỳnh Oanh	A42	Áo quần	4,968,000	01/2020.
48	Nguyễn Thị Thúy Nga	B22	Áo quần	5,880,000	02/2023.
49	Đoàn Thị Hoa	B42	mũ nịt	1,467,000	02/2023.
50	Nguyễn Thị Thúy Nga	C22	Áo quần	5,880,000	02/2023.
51	Trương Như Nam	C42	Vải, Áo quần	1,135,000	12/2024.
52	Hoàng Mỹ Cát Trinh	A52	Áo quần	4,896,000	02/2020.
53	Đặng Thị Bảo	A62	Áo quần	5,940,000	02/2023.
54	Dương Hoài Linh	B52	Áo quần	708,000	02/2025.
55	Lương Thị Thanh Tâm	B62	Áo quần	5,880,000	02/2023.
56	Trần Thị Mỹ Khánh	B72	Áo quần	4,199,500	09/2022.
57	Nguyễn Đức Trung	B82	Áo quần	4,200,000	02/2023.
58	Dương Hoài Linh	C52	Áo quần	708,000	02/2025.
59	Đặng Thị Lạt	C62	Áo quần	6,015,500	05/2021.
60	Cao Thị Bích Thảo	D52	Áo quần	4,200,000	02/2023.
61	Trương Thị Nhung	E52	Áo quần	4,740,000	02/2023.
62	Lê Thị Xuân Mai	H42	Áo quần	265,500	07/2025.

63	Lê Thị Xuân Mai	H52	Áo quần	265,500	07/2025.
64	Võ Thị Huyền	K22	Giày dép	227,000	08/2025.
65	Dương Thị Út	K42	Áo quần	227,000	08/2025.
66	Dương Thị Út	K52	Áo quần	227,000	08/2025.
67	Phạm Thị Thúy Diễm (Út)	L32	Áo quần	567,500	05/2025.
68	Dương Thị Út	L52	Áo quần	227,000	08/2025.
69	Dương Thị Út	L62	Áo quần	227,000	08/2025.
70	Huỳnh Thị Ly Sa	M72	Áo quần	5,328,000	08/2019.
71	Nguyễn Văn Thuận (Vinh)	N22	Áo quần	5,160,000	02/2023.
72	Trần Thị Anh (Vy)	N32	Áo quần	681,000	04/2025.
73	Nguyễn Thị Ngọc Oanh	N52	Áo quần	6,060,000	02/2023.
74	Phạm Dề (Nga)	E22	Áo quần	5,880,000	03/2023.
75	Hồ Thị Phước	E32	Áo quần	454,000	06/2025.
76	Nguyễn Thị Thanh Hường	F22	Giày dép	681,000	04/2025.
77	Phạm Thị Ái Thanh (Phước)	F32	Áo quần	454,000	06/2025.
78	Nguyễn Thị Thanh Hường	G22	Giày dép	681,000	04/2025.
79	Mai Thị Quý (Phước)	G32	Mùng mền	454,000	06/2025.
80	Nguyễn Thị Ngọc Oanh	C72	May mặc	6,060,000	02/2023.
81	Hồ Thị Phước	D62	Áo quần	288,000	06/2025.
82	Nguyễn Thị Ngọc Oanh	E62	Áo quần	5,940,000	02/2023.
83	Nguyễn Thị Nhi	F62	Áo quần	4,980,000	02/2023.

84	Phan Thị Minh	K62	May mặc	5,880,000	02/2023.
85	Lê Thị Hồng Xuyên	L72	May mặc	4,380,000	02/2023.
86	Trần Thị Tuyết	M82	May mặc	6,060,000	02/2023.
87	Nguyễn Thị Ngọc Oanh	N62	May mặc	6,060,000	02/2023.
88	Phan Thị Mỹ Lệ	P12	May mặc	7,945,000	12/2019.

phuocht-21/11/2025 14:41:48-phuocht-phuocht-phuocht